

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23 /2023/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 07 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án
được liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển
kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 17

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng
4 năm 2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục
tiêu quốc gia; số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 về việc sửa đổi bổ
sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022
của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục
tiêu quốc gia;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế: số 10/2022/TT-BYT ngày 22
tháng 9 năm 2022 hướng dẫn triển khai nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng
trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã
hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn
I từ năm 2021 đến năm 2025; số 16/2022/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2022 ban
hành danh mục loài, chủng loại dược liệu quý, hiếm và đặc hữu phải kiểm soát; số
12/2023/TT-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều
của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của hướng dẫn triển
khai nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương
trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số
và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển
kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;
giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

Xét Tờ trình số 9761/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án dựợc liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cá nhân, hộ gia đình người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống trong vùng có điều kiện tự nhiên phù hợp để phát triển dựợc liệu quý cùng tham gia thực hiện dự án;

b) Thôn/ bản/ khối/ xóm, xã/thị trấn, huyện nơi triển khai dự án;

c) Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức khác thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh (sau đây gọi là cơ sở sản xuất, kinh doanh) triển khai hoặc tham gia vào dự án dựợc liệu quý hoạt động tại các địa bàn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, sử dụng từ 50% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, trước hết tập trung ưu tiên cho người dân tộc thiểu số trên địa bàn triển khai dự án (ưu tiên các dự án sử dụng trên 50% lao động là nữ), có cam kết hỗ trợ thu mua, sản xuất, tiêu thụ dựợc liệu của các dự án trên;

d) Cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân khác có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện dự án dựợc liệu quý.

Điều 2. Nội dung hỗ trợ

1. Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu, ưu tiên hỗ trợ các dự án nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân sinh sống trên địa bàn thực hiện dự án để hình thành vùng nguyên liệu.

2. Hỗ trợ đầu tư các khu, vùng nuôi trồng dựợc liệu ứng dụng công nghệ cao để xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết bị và xử lý môi trường.

3. Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, đường giao thông kết nối đạt chuẩn cấp V miền núi, hệ thống điện, cấp thoát nước để phục vụ dự án phát triển vùng nguyên liệu.

4. Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng, cải tạo cơ sở chế biến dược liệu quý, xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong phạm vi, quy mô dự án.

5. Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở bảo quản dược liệu quý gồm sấy, chiếu xạ, khử trùng, đông lạnh, bảo quản sinh học, hạ tầng về giao thông, điện, nước, xử lý chất thải, nhà xưởng và thiết bị.

6. Hỗ trợ doanh nghiệp trực tiếp đào tạo nghề cho lao động tại chỗ.

7. Hỗ trợ chi phí quảng cáo, xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực quốc gia và cấp tỉnh.

8. Hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để tạo ra sản phẩm mới, cải tiến công nghệ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng.

9. Hỗ trợ chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

10. Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm.

11. Nhà nước hỗ trợ chi phí sản xuất giống gốc và chi phí sản xuất giống thương phẩm đối với các dự án Trung tâm nhân giống ứng dụng công nghệ cao.

Điều 3. Mẫu hồ sơ

1. Biểu mẫu thành phần hồ sơ đề xuất lựa chọn dự án quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này, cụ thể như sau:

- a) Giấy đề nghị của chủ trì liên kết (mẫu 1.1);
- b) Thuyết minh dự án dược liệu quý (mẫu 1.2);
- c) Hồ sơ năng lực của đơn vị chủ trì liên kết và các thành viên liên kết (mẫu 1.3);
- d) Lý lịch của Chủ nhiệm dự án (mẫu 1.4);
- đ) Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết dự án (mẫu 1.5).

2. Biểu mẫu sử dụng trong quy trình lựa chọn dự án dược liệu quý quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này, cụ thể như sau:

- a) Thông báo về việc lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án dược liệu quý (mẫu 2.1);
- b) Biên bản kiểm tra hồ sơ dự án dược liệu quý (mẫu 2.2);
- c) Quyết định đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý (mẫu 2.3).

Điều 4. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án

1. Thông báo lựa chọn chủ trì liên kết thực hiện dự án

Sau khi ban hành kế hoạch triển khai dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý, Ủy ban nhân dân huyện thông báo lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án theo mẫu 2.1 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này trên các phương tiện thông tin đại chúng (Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh hoặc Báo Nghệ An) và trên cổng thông tin điện tử của: Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện thực hiện dự án, Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền - Bộ Y tế. Thời gian nhận hồ sơ tối thiểu là 15 ngày kể từ ngày phát hành thông báo.

2. Lập, gửi hồ sơ đề xuất thực hiện dự án

Các đơn vị chủ trì liên kết căn cứ thông báo lựa chọn, lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án theo mẫu hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này và nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện về Ủy ban nhân dân huyện hoặc nộp trực tuyến qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

3. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất

Sau thời điểm hết hạn nhận hồ sơ đề xuất, trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân huyện tiến hành kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ. Kết quả kiểm tra hồ sơ được lập thành biên bản theo mẫu 2.2 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Trường hợp không có hồ sơ hợp lệ, không đủ điều kiện để đưa vào xem xét đánh giá, Ủy ban nhân dân huyện tiến hành thủ tục thông báo lại lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này.

4. Thành lập Hội đồng và thẩm định lựa chọn dự án

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi có kết quả kiểm tra hồ sơ, Ủy ban nhân dân huyện gửi các hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện đánh giá và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định dự án;

b) Hội đồng thẩm định dự án được thành lập trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân huyện đề nghị. Ủy ban nhân dân tỉnh theo thẩm quyền thành lập, hoặc giao cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc thành lập Hội đồng thẩm định dự án.

Thành phần Hội đồng bao gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc lãnh đạo sở, ban, ngành theo ủy quyền; Thành viên Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án, đại diện các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Ban Dân tộc tỉnh, lãnh đạo Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và thành phần khác (nếu cần thiết).

5. Quyết định lựa chọn dự án

Trên cơ sở ý kiến kết luận của Hội đồng thẩm định, trong thời hạn 15 ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý. Nội dung quyết định phê duyệt dự án thực hiện theo mẫu 2.3 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 12 năm 2023. / .*qA*

Nơi nhận: *ch*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (đề b/c);
- Các Bộ: Tài chính, Y tế, Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT *ch*

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý



Đã được...
Số...
Ngày...
Chức vụ...
Họ tên...
Đơn vị...
Kính gửi...
Về việc...
Căn cứ...
Thực hiện...
Đề nghị...
Trân trọng...
Kính đề nghị...
Kính mong...
Trân trọng...
Kính đề nghị...
Kính mong...
Trân trọng...
Kính đề nghị...
Kính mong...

Phụ lục I
BIỂU MẪU HỒ SƠ ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN DỰ ÁN
(Kèm theo Nghị quyết số 23 /2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Mẫu 1.1: Giấy đề nghị của chủ trì liên kết.

Mẫu 1.2: Thuyết minh dự án được lựa chọn.

Mẫu 1.3: Hồ sơ năng lực của đơn vị chủ trì liên kết và các thành viên liên kết.

Mẫu 1.4: Lý lịch của Chủ nhiệm dự án.

Mẫu 1.5: Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết dự án.



TÊN ĐƠN VỊ
CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày.....tháng.....năm...

GIẤY ĐỀ NGHỊ

V/v đầu tư, hỗ trợ triển khai thực hiện dự án dựợc liệu quý

Kính gửi:¹

Chủ trì liên kết dự án:

Người đại diện theo pháp luật:

Chức vụ:

Giấy đăng ký kinh doanh số:..... Ngày cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:..... Email:

Căn cứ kế hoạch triển khai nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dựợc liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025,¹, đề nghị.....².

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Dự án dựợc liệu quý:³

2. Địa bàn thực hiện:

3. Quy mô dự án:

4. Tổng nguồn vốn:⁴

5. Thời gian thực hiện dự kiến:

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Nội dung và kinh phí đề nghị hỗ trợ:⁵

2. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ:


Chi tiết các năm đề nghị đầu tư, hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):

¹ : Tên cơ quan phê duyệt dự án

² : Tên đơn vị chủ trì liên kết dự án

³ : Tên dự án

⁴ : Bao gồm: nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn của các thành viên tham gia liên kết, vốn tín dụng ưu đãi.

⁵ : Thuyết minh chi tiết nội dung, mức kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. 

III. CAM KẾT:²cam kết:

1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của những thông tin trên đây.
2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định phê duyệt đầu tư, hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.
3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO⁶

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT DỰ ÁN
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

⁶: Liệt kê danh mục các tài liệu liên quan gửi kèm.

MẪU THUYẾT MINH DỰ ÁN DƯỢC LIỆU QUÝ¹

Phần I

GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN LIÊN KẾT

I. Chủ trì liên kết

1. Thông tin chung về chủ trì liên kết

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

II. Các đối tượng liên kết (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)

1. Đơn vị tham gia liên kết thứ nhất:

a) Thông tin chung về đơn vị tham gia liên kết

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

(Kèm theo biên bản ký kết giữa chủ trì liên kết và đơn vị tham gia liên kết).

2. Đơn vị tham gia liên kết thứ hai:

a) Thông tin chung về đơn vị tham gia liên kết

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

(Kèm theo biên bản ký kết giữa chủ trì liên kết và đơn vị tham gia liên kết).

3. Đơn vị liên kết thứ ... :

(Thông tin cần làm rõ tương tự các đơn vị trên)

¹: Ghi cụ thể tên dự án dược liệu quý đề xuất thực hiện

4. Số lượng người dân, hộ gia đình là đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia tham gia dự án, liên kết

(Kèm theo danh sách ký xác nhận hoặc biên bản ký kết giữa chủ trì liên kết và người dân tham gia liên kết).

III. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý xây dựng dự án liên kết

(Liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án liên kết)

Phần II

NỘI DUNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

I. Mục tiêu, thời gian, địa điểm thực hiện dự án liên kết

1. Mục tiêu chung
2. Mục tiêu cụ thể
3. Thời gian triển khai
4. Địa điểm, quy mô

II. Nội dung dự án liên kết

1. Nội dung, mức kinh phí cụ thể cho từng hoạt động

(Phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ; dự toán chi tiết theo từng năm kế hoạch; các chỉ số đầu ra gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án, kế hoạch; nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia; phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có)....)

2. Tổng chi phí thực hiện dự án liên kết

- Làm rõ tổng mức kinh phí cần huy động, cơ cấu từng nguồn vốn (ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết hoặc phần đóng góp của người dân bằng tiền hoặc hiện vật quy đổi thành tiền, vốn tín dụng);

- Dự kiến các rủi ro, giải pháp tài chính xử lý các rủi ro (nếu có).

3. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án liên kết

III. Các nội dung đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

(Đề xuất chi tiết nội dung, mức vốn, thời gian hỗ trợ từ ngân sách nhà nước)

IV. Tác động xã hội của dự án

(Chỉ số tạo việc làm, mức tăng thu nhập, đóng góp phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương).

V. Kế hoạch tổ chức thực hiện dự án liên kết

Phần III

CAM KẾT TRÁCH NHIỆM VÀ KIẾN NGHỊ

I. Các nội dung cam kết trách nhiệm trong thực hiện dự án liên kết

1. Làm rõ trách nhiệm và cam kết của chủ trì liên kết, các bên tham gia liên kết. Trong đó làm rõ cam kết về: Chất lượng sản phẩm, dịch vụ và bố trí vốn của chủ trì liên kết, các bên liên kết để thực hiện các nội dung, hoạt động dự án, kế hoạch; nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan.

II. Đề xuất, kiến nghị

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**HỒ SƠ NĂNG LỰC CỦA ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
LIÊN KẾT VÀ NĂNG LỰC CỦA CÁC THÀNH VIÊN LIÊN KẾT**

1. Tên tổ chức:

Năm thành lập:

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:Email:

2. Chức năng nhiệm vụ và loại hình sản xuất, kinh doanh (minh chứng các lĩnh vực liên quan đến dự án đề xuất)

3. Nhân lực tham gia vào dự án.

- Tổng số lao động của đơn vị tham gia dự án:

- Tổng số lao động của đơn vị tham gia dự án là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh:

- Tổng số cán bộ có trình độ từ trung cấp trở lên có chuyên môn phù hợp với nội dung dự án của tổ chức

+ Tiến sĩ:

+ Thạc sĩ:

+ Đại học:

+ Cao đẳng và trung cấp kỹ thuật:

4. Kinh nghiệm và thành tựu trong 5 năm gần nhất liên quan đến việc tiếp nhận và triển khai công nghệ của Tổ chức chủ trì liên kết và Chủ nhiệm dự án (nêu thành tựu cụ thể trong tiếp nhận, triển khai công nghệ và chỉ đạo sản xuất kinh doanh).

5. Cơ sở vật chất kỹ thuật và những lợi thế để thực hiện dự án

- Nhà xưởng, điều kiện về mặt bằng triển khai dự án:

- Thiết bị máy móc sẵn có phục vụ cho việc triển khai dự án:

6. Khả năng huy động các nguồn vốn khác (ngoài ngân sách) để thực hiện dự án

- Vốn tự có: triệu đồng.

- Vốn vay tại Ngân hàng chính sách xã hội (nếu có): triệu đồng.

- Vốn vay tại các tổ chức tín dụng khác: triệu đồng.

- Nguồn vốn khác: triệu đồng

7. Năng lực tài chính

Stt	Nội dung	Năm ...	Năm ...	Năm ...
1	Tổng tài sản			
2	Tổng nợ phải trả			
3	Tài sản ngắn hạn			
4	Tổng nợ ngắn hạn			
5	Doanh thu			
6	Lợi nhuận trước thuế			
7	Lợi nhuận sau thuế			
8	Các nội dung khác (nếu có)			

8. Các giấy tờ kèm theo chứng minh năng lực

8.1. Hồ sơ pháp lý

- Bản sao có chứng thực hoặc công chứng các giấy tờ phù hợp với loại hình hoạt động:

(i) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã / Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã / Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

(ii) Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động / Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện); Giấy phép đầu tư / Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài).

(iii) Điều lệ doanh nghiệp/Điều lệ hợp tác xã/Điều lệ liên hiệp hợp tác xã.

(iv) Văn bản bổ nhiệm hoặc cử người đứng đầu pháp nhân theo quy định của điều lệ tổ chức hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

(v) Văn bản bổ nhiệm hoặc cử người làm chủ nhiệm dự án và lý lịch cá nhân chủ nhiệm dự án (Mẫu 1.4).

(vi) Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực của thành viên đại diện hộ gia đình đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.

(vii) Danh sách lao động của đơn vị tham gia dự án trong đó nêu rõ các trường hợp lao động là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Bản gốc/bản chính văn bản của chủ sở hữu hoặc đại diện có thẩm quyền thực hiện quyền chủ sở hữu doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác chấp thuận/phê duyệt cho doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác vay vốn tại NHCSXH (theo quy định của pháp luật hoặc điều lệ doanh nghiệp/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/tổ chức khác có quy định).

- Bản gốc/bản chính/bản sao có chứng thực Giấy ủy quyền (nếu có).

8.2. Hồ sơ về tài chính và sản xuất kinh doanh (*của chủ trì liên kết/hoặc liên danh của chủ trì liên kết*)

- Báo cáo tài chính tối thiểu 02 năm hoặc báo cáo gần nhất đối với trường hợp thành lập dưới 02 năm, gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính trong năm kế hoạch trong thời gian vay vốn.

8.3. Danh sách sử dụng lao động đến thời điểm thực hiện dự án bao gồm: Tên lao động, số CCCD, Dân tộc, Loại hợp đồng lao động, thời hạn hợp đồng lao động. ✓

....., ngày tháng năm 20...

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ / THÀNH VIÊN LIÊN
KẾT DỰ ÁN**

LÝ LỊCH CỦA CHỦ NHIỆM DỰ ÁN

A. Thông tin chung về cá nhân chủ trì dự án

- Họ và tên:
- Ngày tháng năm sinh:
- Nam, nữ:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: CQ: NR: Mobile:
- Fax: Email:
- Chức vụ:

B. Trình độ đào tạo

1. Trình độ chuyên môn

- Học vị/học hàm:
- Năm nhận bằng:
- Chuyên ngành đào tạo:
- Quá trình, nơi và chuyên ngành đào tạo:

2. Các khóa học chuyên môn khác đã hoàn thành

- Lĩnh vực:
- Năm:
- Nơi đào tạo:

C. Kinh nghiệm về quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh và tiếp nhận, triển khai công nghệ

- Số năm kinh nghiệm:.....
- Số dự án đã chủ trì tiếp nhận và triển khai:

TT	Tên dự án	Tên tổ chức chủ trì	Năm bắt đầu-kết thúc
1.			
2.			

D. Thành tựu hoạt động trong công tác tổ chức tiếp nhận, chuyển giao, triển khai công nghệ và sản xuất kinh doanh khác

....., ngày tháng năm

**CƠ QUAN NƠI LÀM VIỆC CỦA
CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM DỰ ÁN**
(Xác nhận và đóng dấu)

CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM DỰ ÁN
(Họ tên và chữ ký)

BẢN THỎA THUẬN**Về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết thực hiện dự án dược liệu quý**

Ngày tháng năm , tại, chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: E-mail

2. Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: , Fax: E-mail

3. Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ trì liên kết như sau:

I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT DỰ ÁN DƯỢC LIỆU QUÝ:¹**II. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN DƯỢC LIỆU QUÝ**

2.1. Liên kết cung cấp và sử dụng giống cây dược liệu từ dự án dược liệu quý.

2.2. Sản phẩm dược liệu thực hiện liên kết

2.3. Quy mô liên kết

2.4. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết

2.5. Hình thức liên kết

2.6. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết

III. TỔNG ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN DƯỢC LIỆU QUÝ:

.....²đồng, trong đó:

1. Tổng vốn đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:đồng

- (tên đơn vị tham gia liên kết):đồng

- (tên đơn vị tham gia liên kết):đồng

¹ : Ghi tên đơn vị làm chủ trì liên kết

² : Ghi tổng các nguồn vốn được huy động của các thành viên liên kết tham gia để thực hiện dự án

2. Tổng vốn tự có của các bên tham gia liên kết:đồng
 - (tên đơn vị tham gia liên kết):đồng
 - (tên đơn vị tham gia liên kết):đồng
 3. Tổng vốn vay:³đồng
 3.1 Vốn vay tại NHCSXH: đồng
 - (tên đơn vị tham gia liên kết):đồng
 - (tên đơn vị tham gia liên kết):đồng
 3.1 Vốn vay tại TCTD khác: đồng
 - (tên đơn vị tham gia liên kết):đồng
 - (tên đơn vị tham gia liên kết):đồng

IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết⁴

2. Các quy định về sửa đổi các nội dung được thỏa thuận

3. Các bên tham gia liên kết ký trong biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án được liệt kê. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án được liệt kê đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Bản thỏa thuận này được lập thành bản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữbản, đơn vị chủ trì liên kết giữ bản./

Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT **ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT **ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT**
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

³: Tổng vốn vay tại NHCSXH và vốn vay tại TCTD khác

⁴: Ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết

Phụ lục II
BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG QUY TRÌNH LỰA CHỌN DỰ ÁN
*(Kèm theo Nghị quyết số 23 /2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)*

Mẫu 2.1: Thông báo về việc lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án dự án dự án dự án.

Mẫu 2.2: Biên bản kiểm tra hồ sơ dự án dự án dự án.

Mẫu 2.3: Quyết định đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dự án dự án dự án.

UBND HUYỆN...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TB-UBND

....., ngày.....tháng.....năm 20...

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án dược liệu quý

Căn cứ vào kế hoạch số...../KH-UBND ngày tháng năm của¹. về việc triển khai đầu dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ.....².

Ủy ban nhân dân huyện thông báo lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết triển khai thực hiện dự án dược liệu:³ để các tổ chức, cá nhân biết tham gia lựa chọn theo quy định hiện hành.

Tên dự án	Mục tiêu/Yêu cầu	Nội dung ⁴	Đối tượng, tiêu chuẩn kỹ thuật ⁵	Địa điểm, diện tích triển khai ⁶	Thời gian thực hiện

Để tham gia lựa chọn Ủy ban nhân dân huyện....thông báo các tổ chức cá nhân tiến hành các thủ tục sau:

1. Hồ sơ đề xuất thực hiện dự án dược liệu quý:⁷
2. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.
3. Nơi nhận hồ sơ, địa chỉ, số điện thoại liên lạc:⁸

4. Thời gian nộp hồ sơ đề xuất dự án được gửi theo đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến Ủy ban nhân dân huyện⁹ hoặc trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Thời hạn cuối cùng nhận hồ sơ là ... giờ ... ngày tháng

¹ : Tên đơn vị ban hành kế hoạch

² : Ghi các căn cứ pháp lý

³ : Tên dự án dược liệu quý

⁴ : Nêu các nội dung chính mà dự án sẽ triển khai thực hiện

⁵ : Ghi rõ đối tượng cây dược liệu lựa chọn triển khai thực hiện và các tiêu chuẩn kỹ thuật cần đáp ứng

⁶ : Ghi rõ về địa bàn triển khai dự án (xã, huyện).

⁷ : Thực hiện theo các mẫu quy định tại Phụ lục I Nghị quyết này

⁸ : Ghi thông tin đơn vị được Ủy ban nhân dân huyện giao nhiệm vụ triển khai nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý.

⁹ : Ghi rõ đơn vị được Ủy ban nhân dân huyện giao nhiệm vụ triển khai nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu)

năm Các hồ sơ gửi qua đường bưu điện được tính theo dấu đến của bưu điện chậm nhất là ngày tháng năm ...¹⁰.

Ủy ban nhân dân huyện trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

10: Quy định thời hạn cuối cùng nhận hồ sơ trực tiếp và qua đường bưu điện là giống nhau.

Mẫu 2.2

UBND HUYỆN... **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng....năm 20...

BIÊN BẢN KIỂM TRA HỒ SƠ DỰ ÁN DƯỠC LIỆU QUÝ

1. Tên dự án:.....
2. Địa điểm và thời gian:, ngày/...../20.....
3. Đại diện các cơ quan và tổ chức liên quan tham gia kiểm tra hồ sơ

TT	Tên cơ quan, tổ chức	Họ và tên đại biểu

4. Tình trạng của các hồ sơ đề xuất thực hiện dự án

Tình trạng của các hồ sơ đề xuất thực hiện dự án được thể hiện trong bảng sau:

TT	Tên tổ chức, cá nhân đề xuất hồ sơ thực hiện dự án dưỡc liệu quý	Tình trạng hồ sơ		
		Nộp đúng hạn	Tính đầy đủ của Hồ sơ đề xuất	Tư cách pháp nhân
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

5. Kết luận:

5.1. Hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện để đưa vào xem xét đánh giá:

5.2. Hồ sơ không hợp lệ, không đủ điều kiện để đưa vào xem xét đánh giá:

Các bên thống nhất và ký vào biên bản kiểm tra hồ sơ vào h..... phút, ngày/...../20..... ./.

ĐẠI DIỆN
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT
(Họ, tên và chữ ký)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Họ, tên và chữ ký)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày tháng năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công;

Căn cứ các văn bản liên quan khác (nếu có);

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện... /Hội đồng thẩm định dự án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đầu tư, hỗ trợ dự án (Tên dự án) do Ủy ban nhân dân huyện ... quản lý dự án

1. Mục tiêu đầu tư:
2. Quy mô đầu tư:
3. Nhà đầu tư: Chủ trì liên kết và các bên tham gia liên kết (*Tên, địa chỉ, mức vốn đầu tư*):
4. Đối tượng tham gia dự án (...% người dân tộc thiểu số):
5. Tổng mức đầu tư dự án:
6. Cơ cấu nguồn vốn (*trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn theo từng nguồn: Vốn ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết, vốn tín dụng ưu đãi*):
7. Địa điểm thực hiện dự án:
8. Thời gian thực hiện dự án:
9. Tiến độ thực hiện dự án:
10. Các nội dung dự án:
11. Tổng mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:
12. Dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án:

13. Danh sách đối tượng đủ điều kiện thụ hưởng chính sách (Phụ lục đính kèm):

14. Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì vi phạm cam kết:

15. Các nội dung khác có liên quan (nếu có):

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm:

a) Có trách nhiệm ký hợp đồng với đơn vị Chủ trì liên kết thực hiện hoạt động hỗ trợ, triển khai dự án, giám sát, thanh toán, giải ngân vốn ngân sách nhà nước dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung của dự án theo đúng quy định

b) Các nội dung khác (nếu có):

2. Nhiệm vụ của các cơ quan khác (nếu có):

a) Chủ trì liên kết:

b) Các bên tham gia liên kết:

3. Trách nhiệm của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh:

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

2. Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết/Quyết định này.

3. Cơ quan (*Tên Cơ quan được phân công kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này*) chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này báo cáo Cơ quan (*Tên Cơ quan quyết định đầu tư dự án*) theo quy định của pháp luật. / *kt*

Nơi nhận:

- Các cơ quan có tên tại Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Cơ quan thẩm định dự án /Hội đồng thẩm định đầu tư dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

PHỤ LỤC DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỤ HƯỞNG CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ, HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN VÙNG TRỒNG DƯỠC LIỆU QUÝ

(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày .../.../... của về việc)

Tên Dự án:

Tên chủ trì liên kết:.....

TT	Tên chủ trì liên kết/ thành viên liên kết	Tên phương án/nội dung liên kết	Địa chỉ thực hiện phương án/nội dung	Tóm tắt phương án/nội dung liên kết	Số lao động thực hiện phương án		Tổng vốn đầu tư tham gia Dự án (triệu đồng)	Trong đó				
					Tổng số lao động	Lao động là người dân tộc thiểu số		Vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (triệu đồng)	Vốn vay NHCSXH			Vốn tự có và vốn khác (triệu đồng)
									Số tiền vay (triệu đồng)	Thời gian vay (tháng)	Mục đích vay	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1												
2												
...												
	CỘNG											

Handwritten signature

Số: 69 /NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 07 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Nghệ An

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về việc sửa đổi, bổ sung mục 1 phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Xét Tờ trình số 10004/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Nghệ An

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4.1 mục 4 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về kế hoạch phân bổ vốn và cơ chế huy động, lồng ghép các nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nghệ An (Phụ lục 01 kèm theo).

2. Sửa đổi, bổ sung khoản II.7 mục II Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nghệ An (Phụ lục 02 kèm theo).

3. Điều chỉnh hủy danh mục, rút kế hoạch vốn 07 dự án thuộc tiểu dự án 1 - Dự án 4 và Dự án 6; bổ sung danh mục, bổ sung kế hoạch vốn 09 dự án thuộc tiểu dự án 1 - Dự án 4 và Dự án 6 với kế hoạch vốn giai đoạn 2021 - 2025 là 15.483 triệu đồng tại Phụ lục IV, Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2022 (Phụ lục 03 kèm theo).

4. Sửa đổi, bổ sung khoản II.7 mục II Phần C Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Nghệ An (Phụ lục 04 kèm theo).

5. Đính chính tên của 2 dự án thuộc tiểu dự án 1 - Dự án 4 và Dự án 6 tại Phụ lục số IV, Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2022 và Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 (Phụ lục 05 kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: 2

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Chính phủ (để báo cáo);
- Ủy ban Dân tộc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý

Faint, illegible text at the top of the page, possibly bleed-through from the reverse side.



Faint, illegible text in the middle section of the page, likely bleed-through from the reverse side.

Phụ lục 01

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG KHOẢN 4.1 MỤC 4 PHỤ LỤC I KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 07/NQ-HĐND NGÀY 24/6/2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

(Kèm theo Nghị quyết số 69 /NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 theo NQ số 07/NQ-HĐND ngày 24/6/2022	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
4	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc	1.666.502	1.666.502	
4.1	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.666.502	1.666.502	
-	Cấp tỉnh:		318.203	
	Sở Giao thông vận tải		318.203	
-	Cấp huyện:	1.666.502	1.348.299	
	Huyện Kỳ Sơn	470.051	470.051	
	Huyện Tương Dương	478.217	160.014	
	Huyện Con Cuông	139.886	139.886	
	Huyện Anh Sơn	22.450	22.450	
	Huyện Thanh Chương	22.854	22.854	
	Huyện Tân Kỳ	57.054	57.054	
	Huyện Quế Phong	121.989	121.989	
	Huyện Quỳnh Châu	102.273	102.273	
	Huyện Quỳnh Hợp	216.289	216.289	
	Huyện Nghĩa Đàn	29.594	29.594	
	Huyện Quỳnh Lưu	5.845	5.845	



Handwritten mark

Phụ lục 02

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG KHOẢN II.7 MỤC II PHỤ LỤC IV KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 45/NQ-HĐND
NGÀY 12/10/2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

*(Kèm theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)
Đơn vị tính: Triệu đồng*

Nội dung NQ số 45/NQ-HĐND ngày 12/10/2022				Nội dung sau khi sửa đổi			
TT	Danh mục dự án	Kế hoạch GD 2021 - 2025	Kế hoạch năm 2022	TT	Danh mục dự án	Kế hoạch GD 2021 - 2025	Kế hoạch năm 2022
II	Huyện Tương Dương	478.217	75.488	II	Huyện Tương Dương	160.014	37.488
II.1	...			II.1	...		
II.2	...			II.2	...		
II.3	...			II.3	...		
II.4	...			II.4	...		
II.5	...			II.5	...		
II.6	...			II.6	...		
				II.C	Sở Giao thông vận tải	4.175	38.000
II.7	Công trình giao thông mở mới đường giao thông đến trung tâm xã (xã chưa có đường từ trung tâm huyện tới trung tâm xã)	318.203	38.000	II.C.1	Công trình giao thông mở mới đường giao thông đến trung tâm xã (xã chưa có đường từ trung tâm huyện tới trung tâm xã)	4.175	38.000
1	Xây dựng đường giao thông vào trung tâm xã Nhôn Mai và Mai Sơn, huyện Tương Dương	318.203	38.000	1	Xây dựng đường giao thông vào trung tâm xã Nhôn Mai và Mai Sơn, huyện Tương Dương	4.175	38.000

vtc

Phụ lục 03

ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC DỰ ÁN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 -
 Kèm theo Nghị quyết số 69 /NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 45/NQ-HĐND ngày 12/10/2022)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	15.483	15.483	
A	DỰ ÁN 4 (TIỂU DỰ ÁN 1): ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN	14.970	14.970	
I	Huyện Tương Dương	8.600	8.600	
I.1	Điều chỉnh hủy danh mục, rút kế hoạch vốn	8.600	0	
	Xã Tam Hợp			
1	Xây dựng công trình thủy lợi khe La Ván bản Xốp Nặm	1.600	0	
	Xã Nhôn Mai			
2	Xây dựng cầu dân sinh bản Phá Mứt, xã Nhôn Mai	2.500		
	Xã Nga My			
3	Xây dựng cầu khe Xốp Hung, bản Na Ngân, xã Nga My	4.500		
I.2	Điều chỉnh bổ sung danh mục, bổ sung kế hoạch vốn	0	8.600	
	Xã Tam Hợp			
1	Xây dựng kè taluy âm và nâng cấp đường giao thông bản Xốp Nặm, xã Tam Hợp, huyện Tương Dương		1.600	
	Xã Nhôn Mai			
2	Xây dựng cầu dân sinh bản Nhôn Mai, xã Nhôn Mai		2.500	
	Xã Nga My			
3	Xây dựng đường giao thông từ bản Na Ca đi bản Canh, xã Nga My		4.500	
II	Huyện Con Cuông	5.170	5.170	
II.1	Điều chỉnh hủy danh mục, rút kế hoạch vốn	5.170	0	
	Xã Thạch Ngàn			
1	Xây dựng cầu Khe Xan bản Thanh Bình, xã Thạch Ngàn	3.685		
	Cải tạo nâng cấp Trạm y tế xã			
2	Cải tạo, nâng cấp Trạm y tế xã Lục Dạ	1.485		
II.2	Điều chỉnh bổ sung danh mục, bổ sung kế hoạch vốn		5.170	
	Xã Thạch Ngàn			

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 (NQ số 45/NQ-HĐND ngày 12/10/2022)	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
1	Đường giao thông nông thôn bản Đồng Tâm - Thanh Bình, xã Thạch Ngàn, huyện Con Cuông		2.500	
2	Nâng cấp hệ thống thủy lợi đập Khe Xan, xã Thạch Ngàn, huyện Con Cuông		1.185	
	Cải tạo nâng cấp Trạm y tế xã			
3	Cải tạo, nâng cấp Trạm y tế xã Lạng Khê		743	
4	Cải tạo, nâng cấp Trạm y tế xã Cam Lâm		742	
III	Huyện Quế Phong	1.200	1.200	
III.1	Điều chỉnh hủy danh mục, rút kế hoạch vốn	1.200	0	
	Xã Nậm Giải			
1	Cải tạo, nâng cấp nhà học và công trình phụ trợ Trường tiểu học Nậm Giải	1.200	0	
III.2	Điều chỉnh bổ sung danh mục, bổ sung kế hoạch vốn	0	1.200	
	Xã Nậm Giải			
1	Xây dựng Nhà văn hoá cộng đồng bản Pòng, xã Nậm Giải, huyện Quế Phong		1.200	
B	DỰ ÁN 6: BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH	513	513	
I	Huyện Tân Kỳ	513	513	
I.1	Điều chỉnh hủy danh mục, rút kế hoạch vốn	513	0	
1	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng xóm Đông Hoành, xã Nghĩa Phúc, huyện Tân Kỳ	513	0	
I.2	Điều chỉnh bổ sung danh mục, bổ sung kế hoạch vốn	0	513	
1	Nhà văn hóa cộng đồng xóm Kè Thai, xã Giai Xuân, huyện Tân Kỳ		513	

Phụ lục 04

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG KHOẢN II.7 MỤC II PHẦN C PHỤ LỤC II KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 62/NQ-HĐND NGÀY 09/12/2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

(Kèm theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung NQ số 62/NQ-HĐND ngày 09/12/2022			Nội dung sau khi sửa đổi		
TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023	TT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2023
II	Huyện Tương Dương	124.208	II	Huyện Tương Dương	54.620
II.1	...		II.1	...	
II.2	...		II.2	...	
II.3	...		II.3	...	
II.4	...		II.4	...	
II.5	...		II.5	...	
II.6	...		II.6	...	
			II.C	Sở Giao thông vận tải	69.588
II.7	Công trình giao thông mở mới đường giao thông đến trung tâm xã (xã chưa có đường từ trung tâm huyện tới trung tâm xã)	69.588	II.C.1	Công trình giao thông mở mới đường giao thông đến trung tâm xã (xã chưa có đường từ trung tâm huyện tới trung tâm xã)	69.588
1	Xây dựng đường giao thông vào trung tâm xã Nhân Mai và Mai Sơn, huyện Tương Dương	69.588	1	Xây dựng đường giao thông vào trung tâm xã Nhân Mai và Mai Sơn, huyện Tương Dương	69.588

Phụ lục 05

ĐÍNH CHÍNH TÊN DỰ ÁN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

TT	Tên dự án theo NQ số 45/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 và NQ số 62/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh	Tên dự án sau đính chính	Ghi chú
A	DỰ ÁN 4 (TIỂU DỰ ÁN 1): ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG		
I	Huyện Tương Dương		
	Xã Mai Sơn		
1	Xây dựng nhà văn hóa bán cầu dân sinh Chà Lò, xã Mai Sơn	Xây dựng cầu dân sinh Chà Lò, xã Mai Sơn	
B	DỰ ÁN 6: BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH		
I	Huyện Tân Kỳ		
1	Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng xóm Tiến Đồng, xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ	Nhà văn hóa xóm Tiến Đồng, xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ	

CỘNG HÒA

H

